

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

Độc Tài Liệu chia sẻ đến các em [đề thi thử THPT Quốc gia 2020](#) môn Sinh trong bộ đề thi thử của trường THPT Phan Đình Phùng tỉnh Hà Tĩnh mã đề 214. Đề thi thử này sẽ giúp các em có thể nắm vững kiến thức để có chuẩn bị tốt cho kì thi THPT Quốc gia năm 2020.



ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN SINH

MÃ ĐỀ 214

Đề thi thử THPT Quốc gia môn Sinh năm 2020 mã đề 214

Bộ đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh mã đề 214 có 40 câu hỏi trắc nghiệm dựa theo cấu trúc đề thi chính thức và bám sát chương trình học môn Sinh học THPT. Tài liệu có mục đáp án tại phần cuối của bài viết này, các em có thể sử dụng để so sánh kết quả làm đề thi thử.

Phần 1: Nội dung đề thi

Câu 81: Khi nói về đột biến gen, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- (1) Đột biến gen làm xuất hiện các alen khác nhau trong quần thể.
- (2) Đột biến gen làm thay đổi vị trí của gen trên nhiễm sắc thể.
- (3) Đột biến gen làm thay đổi cấu trúc của gen.
- (4) Đột biến gen làm thay đổi cấu trúc của nhiễm sắc thể.

A. 4.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

Câu 82: Trong các mức cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể điển hình ở sinh vật nhân thực, mức cấu trúc nào sau đây có đường kính 30 nm?

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

- A. Siêu xoắn.
- B. Sợi chất nhiễm sắc.
- C. Crômatit.
- D. Sợi cơ bản.

Câu 83: Loại đột biến nào sau đây luôn làm tăng số lượng gen trên một nhiễm sắc thể?

- A. Chuyển đoạn.
- B. Mất đoạn.
- C. Lặp đoạn.
- D. Đảo đoạn.

Câu 84: Ngay sau bữa ăn chính, nếu tập thể dục thì hiệu quả tiêu hoá và hấp thụ thức ăn sẽ giảm do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Tăng cường nhu động của ống tiêu hoá.
- B. Giảm lượng máu đến cơ vân
- C. Tăng tiết dịch tiêu hoá.
- D. Giảm lượng máu đến ống tiêu hoá.

Câu 85: Trong các phát biểu sau, có bao nhiêu phát biểu đúng khi nói về đột biến cấu trúc NST?

- (1) Đột biến cấu trúc chỉ diễn ra trên NST thường mà không diễn ra trên NST giới tính.
- (2) Đột biến chuyển đoạn diễn ra do sự trao đổi các đoạn NST giữa các crômatit trong cặp tương đồng.
- (3) Đột biến chuyển đoạn có thể không làm thay đổi số lượng gen trên một NST
- (4) Đột biến mất đoạn có thể làm mất một hoặc một số gen trên NST

- A. 3.
- B. 2.
- C. 1.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

D. 4.

Câu 86: Trong 3 hồ cá tự nhiên, xét 3 quần thể của cùng một loài, số lượng cá thể của mỗi nhóm tuổi ở mỗi quần thể như sau:

Quần thể	Tuổi trước sinh sản	Tuổi sinh sản	Tuổi sau sinh sản
Số 1	150	149	120
Số 2	250	70	20
Số 3	50	120	155

Hãy chọn kết luận đúng.

- A. Quần thể số 2 có kích thước đang tăng lên.
- B. Quần thể số 1 có kích thước bé nhất.
- C. Quần thể số 3 được khai thác ở mức độ phù hợp.
- D. Quần thể số 3 đang có sự tăng trưởng số lượng cá.

Câu 87: Có bao nhiêu phát biểu đúng về sự phát tán, di cư của những cá thể cùng loài từ quần thể này sang quần thể khác?

- (1) Góp phần điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể.
- (2) Giảm bớt tính chất căng thẳng của sự cạnh tranh.
- (3) Luôn làm tăng mật độ cá thể của mỗi quần thể.
- (4) Luôn làm đa dạng vốn gen của mỗi quần thể.

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 4.

Câu 88: Theo lí thuyết, quá trình giảm phân bình thường ở cơ thể có kiểu gen AaBBDD tạo ra tối đa bao nhiêu loại giao tử?

A. 8.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

B. 2.

C. 4.

D. 6.

Câu 89: Ở một loài thực vật A: quả đỏ; a: quả vàng, B: quả ngọt; b: quả chua. Hai cặp gen phân li độc lập. Cho giao phân hai cây được thế hệ lai phân li kiểu hình theo tỉ lệ: 3:3:1:1. Tìm kiểu gen của hai cây đem lai?

A. $AaBb \times AabB$.

B. $Aabb \times aabB$.

C. $AaBb \times aabB$.

D. $Aabb \times aaBB$.

Câu 90: Gen chi phối đến sự hình thành nhiều tính trạng được gọi là:

A. gen tăng cường.

B. gen điều hòa.

C. gen trội.

D. gen đa hiệu.

Câu 91: Vì sao hệ tuần hoàn của thân mềm và chân khớp được gọi là hệ tuần hoàn hở?

A. Vì không có mao mạch.

B. Vì có mao mạch .

C. Vì máu chảy trong động mạch dưới áp lực lớn.

D. Vì tốc độ máu chảy nhanh.

Câu 92: Giai đoạn nào dưới đây **không** thuộc kĩ thuật chuyển gen?

A. Tách dòng TB chứa ADN tái tổ hợp.

B. . Chuyển ADN tái tổ hợp vào TB nhận.

C. Tạo ADN tái tổ hợp.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

D. Chuyển đoạn NST từ TB cho sang TB nhận.

Câu 93: Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây không phải là nhân tố tiến hóa?

A. Di – nhập gen.

B. Chọn lọc tự nhiên.

C. Giao phối ngẫu nhiên.

D. Đột biến.

Câu 94: Đặc điểm nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của mã di truyền?

A. Sinh giới có chung một bộ mã di truyền.

B. Một bộ ba mã hóa cho nhiều loại axit amin.

C. Một bộ ba chỉ mã hóa cho một loại axit amin.

D. Nhiều bộ ba khác nhau qui định một loại axit amin.

Câu 95: Một quần thể ở trạng thái cân bằng di truyền có 2 alen D,

D. Trong đó, số cá thể có kiểu gen dd chiếm tỉ lệ 16%. Tần số tương đối của mỗi alen trong quần thể là bao nhiêu?

A. $D = 0,16$; $d = 0,84$

B. $D = 0,4$; $d = 0,6$

C. $D = 0,84$; $d = 0,16$

D. $D = 0,6$; $d = 0,4$

Câu 96: Các gen ở đoạn không tương đồng trên nhiễm sắc thể X có sự di truyền

A. chéo.

B. thẳng.

C. như các gen trên NST thường.

D. theo dòng mẹ.

Câu 97: Vì sao ngay sau khi bón phân, cây sẽ khó hấp thụ nước?

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

- A. Vì áp suất thẩm thấu của đất tăng.
- B. Vì áp suất thẩm thấu của đất giảm.
- C. Vì áp suất thẩm thấu của rễ giảm.
- D. Vì áp suất thẩm thấu của rễ tăng.

Câu 98: Trong trường hợp mỗi cặp tính trạng do một cặp gen quy định và trội hoàn toàn, ở đời con của phép lai aaBbDd x aaBBdd, cá thể thuần chủng về cả 3 tính trạng chiếm tỉ lệ bao nhiêu?

- A. 12,5%.
- B. 37,5%.
- C. 25%.
- D. 18,75%.

Câu 99: Về mặt sinh thái, sự phân bố các cá thể trong quần thể theo nhóm có ý nghĩa:

- A. Giảm sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.
- B. Tăng cường cạnh tranh nhau dẫn tới làm tăng tốc độ tiến hóa của loài.
- C. Tăng khả năng khai thác nguồn sống tiềm tàng từ môi trường.
- D. Hỗ trợ nhau để chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.

Câu 100: Ở cà chua, gen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng. Phép lai nào sau đây cho F1 có tỉ lệ kiểu hình là 3 quả đỏ : 1 quả vàng?

- A. AA × aa.
- B. Aa × aa.
- C. AA × Aa.
- D. Aa × Aa.

Câu 101: Đột biến thêm cặp nuclêôtit gây hậu quả lớn nhất trong cấu trúc gen khi xảy ra ở vị trí?

- A. Cuối gen.
- B. 2/3 gen.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

C. Đầu gen.

D. Giữa gen.

Câu 102: Một đoạn phân tử ADN ở sinh vật nhân thực có trình tự nuclêôtit trên mạch mang mã gốc là: 3'...AAAXAATGGGGA...5'. Trình tự nuclêôtit trên mạch bổ sung của đoạn ADN này là

A. 5'..GTTGAAAXXXXT...3'.

B. 5'..TTTGTTAXXXXT...3'.

C. 5'...AAAGTTAXXGGT...3'.

D. 5'...GGXXAATGGGGA...3'.

Câu 103: Phiên mã là quá trình:

A. Tổng hợp ARN.

B. Tổng hợp chuỗi pôlipeptit.

C. Nhân đôi ADN.

D. Duy trì thông tin di truyền qua các thế hệ.

Câu 104: Nơi diễn ra sự hô hấp ở thực vật là:

A. Rễ

B. Thân

C. Ở tất cả các cơ quan của cơ thể.

D. Lá

Câu 105: Ở ruồi giấm, tính trạng cánh dài do alen A qui định trội hoàn toàn so với tính trạng cánh ngắn do alen a qui định; tính trạng mắt đỏ do alen B qui định trội hoàn toàn so với mắt nâu do alen b qui định; alen B và b nằm trên NST giới tính. Khi lai ruồi cái cánh dài, mắt đỏ với ruồi đực cánh ngắn, mắt đỏ, người ta thu được ở đời con: toàn bộ ruồi cái có cánh dài, mắt đỏ; toàn bộ ruồi đực có cánh dài nhưng một nửa có mắt đỏ còn một nửa có mắt nâu. Ruồi bố, mẹ phải có kiểu gen như thế nào?

A. x

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

B. x .

C. x .

D. x .

Câu 106: Khi nói về quá trình hình thành loài khác khu vực địa lí, có bao nhiêu phát biểu sau đây là phát biểu đúng?

(1) Hai quần thể của cùng một loài sống trong cùng một khu vực địa lí nhưng ở hai ổ sinh thái khác nhau thì lâu dần cũng có thể dẫn đến cách li sinh sản và hình thành loài mới.

(2) Cách li địa lí góp phần duy trì sự khác biệt về tần số alen và thành phần kiểu gen giữa các quần thể được tạo ra bởi các nhân tố tiến hóa.

(3) Hay xảy ra đối với các loài động vật có khả năng phát tán mạnh.

(4) Một số cá thể của quần thể do đột biến có được kiểu gen nhất định làm thay đổi tập tính giao phối thì các cá thể đó sẽ có xu hướng giao phối với nhau tạo nên quần thể cách li sinh sản với quần thể gốc.

(5) Các quần thể nhỏ sống cách biệt trong các điều kiện môi trường khác nhau dần dần được các nhân tố tiến hóa làm cho khác biệt về tần số alen và thành phần kiểu gen.

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 107: Ở người, tính trạng tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường qui định. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, họ sinh lần thứ nhất được 1 con trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 con gái tóc thẳng. Cặp vợ chồng này có kiểu gen là:

A. AA x Aa.

B. AA x AA.

C. Aa x Aa.

D. AA x aa.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

Câu 108: Trong lịch sử phát triển của sinh giới trên trái đất, loài người xuất hiện ở

- A. Đại Tân Sinh.
- B. Đại Trung sinh.
- C. Đại Thái cổ.
- D. Đại Cổ sinh.

Câu 109: Ở một loài động vật giao phối, xét phép lai \times . Giả sử trong quá trình giảm phân của cơ thể đực, ở một số tế bào, cặp nhiễm sắc thể mang cặp gen Aa không phân li trong giảm phân I, các sự kiện khác diễn ra bình thường; cơ thể cái giảm phân bình thường. Theo lý thuyết, sự kết hợp ngẫu nhiên giữa các loại giao tử đực và cái trong thụ tinh có thể tạo ra tối đa bao nhiêu loại hợp tử lưỡng bội và bao nhiêu loại hợp tử lệch bội?

- A. 9 và 12
- B. 9 và 16
- C. 12 và 4
- D. 4 và 12

Câu 110: Ở một loài thú, cho con cái lông dài, thân đen thuần chủng lai với con đực lông ngắn, thân trắng thu được F1 toàn con lông dài, thân đen. Cho con đực F1 lai phân tích, Fa có tỉ lệ phân li kiểu hình 122 con cái lông ngắn, thân đen: 40 con cái lông dài, thân đen: 121 con đực lông ngắn, thân trắng: 41 con đực lông dài, thân trắng. Biết tính trạng màu thân do một gen quy định. Theo lý thuyết, có bao nhiêu kết luận sau đúng?

- (1) Ở Fa tối đa có 8 loại kiểu gen.
- (2) Tính trạng chiều dài lông do hai cặp gen quy định.
- (3) Có 2 loại kiểu gen quy định lông ngắn, thân trắng.
- (4) Cho các cá thể lông dài, thân đen ở Fa giao phối ngẫu nhiên, theo lý thuyết đời con cho tối đa 36 loại kiểu gen và 6 loại kiểu hình.

- A. 4
- B. 1.
- C. 2

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

D. 3

Câu 111: Ở gà, xét 4 tế bào trong cá thể đực có kiểu gen AaBbX^dX^d trải qua giảm phân bình thường tạo tối đa các loại giao tử. Có bao nhiêu dãy tỷ lệ sau đây có thể đúng với các loại giao tử này?

(1) 1:1 (2) 1:1:1:1 (3) 1:1:2:2 (4) 1:1:3:3 (5) 1:1:4:4 (6) 3:1

A. 4

B. 3

C. 1

D. 2

Câu 112: Một quần thể thực vật tự thụ phấn có cấu trúc di truyền ở thế hệ xuất phát như sau: $0,25AA + 0,5Aa + 0,25aa = 1$. Sau bao nhiêu thế hệ thì tỉ lệ kiểu gen Aa giảm còn 6,25%?

A. 3.

B. 4.

C. 8.

D. 2.

Câu 113: Một phân tử ADN ở vi khuẩn có 3000 Nucleotit, trong đó số lượng nuclêôtit loại Adênin bằng 600. Theo lí thuyết, số lượng nuclêôtit loại Guanin của phân tử này là:

A. 1800.

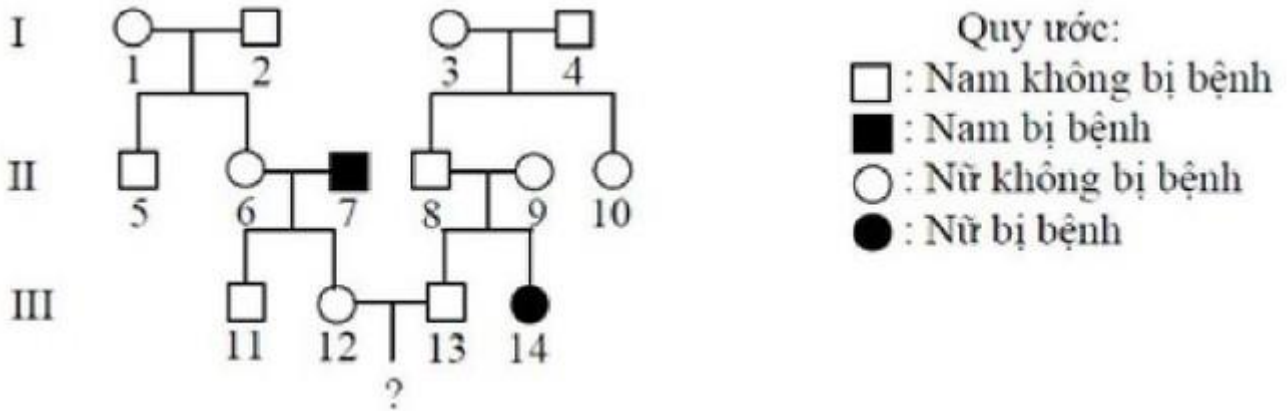
B. 600

C. 900.

D. 1200.

Câu 114: Sơ đồ phả hệ sau đây mô tả một bệnh di truyền ở người do một trong hai alen của một gen qui định. Biết rằng không có đột biến mới phát sinh ở tất cả các cá thể trong phả hệ.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214



Có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng?

- (1) Bệnh do alen lặn trên NST giới tính X qui định.
- (2) Có 6 người xác định được chính xác kiểu gen.
- (3) Có tối đa 10 người có kiểu gen đồng hợp.
- (4) Xác suất sinh con đầu lòng không bị bệnh của cặp vợ chồng III. 12 – III.13 trong phả hệ này là $\frac{5}{6}$.
- (5) Nếu người số 11 kết hôn với một người bình thường trong một quần thể khác đang ở trạng thái cân bằng có tần số alen gây bệnh là 0,1 thì xác suất họ sinh ra con bị bệnh là $\frac{1}{22}$.

- A. 4
- B. 1
- C. 3
- D. 2

Câu 115: Ở ngô, tính trạng kích thước về chiều cao của thân do 3 gen quy định, mỗi gen có 2 alen. Mỗi alen trội làm cây cao thêm 10 cm, chiều cao cây thấp nhất 80 cm. Chiều cao của cây cao nhất là:

- A. 100 cm.
- B. 110 cm.
- C. 120 cm.
- D. 140 cm.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

Câu 116: Ở một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa vàng. Hai cặp gen này nằm trên cặp NST tương đồng số 1. Alen D quy định quả tròn trội hoàn toàn so với alen d quy định quả dài, cặp gen này nằm trên cặp NST số 2. Cho giao phấn giữa hai cây đều thuần

chủng thu được dị hợp về 3 cặp gen trên. Cho giao phấn với nhau thu được , trong đó cây có kiểu hình thân thấp, hoa vàng, quả dài chiếm tỷ lệ 4%. Biết rằng hoán vị gen xảy ra cả trong quá trình phát sinh giao tử đực và cái với tần số bằng nhau. Có bao nhiêu kết luận đúng trong những kết luận dưới đây:

- (1) Tần số hoán vị gen là 40%.
- (2) Cây có kiểu gen
- (3) Cây có kiểu hình trội về cả 3 tính trạng ở chiếm tỉ lệ 49,5%.
- (4) Cây có kiểu hình cao, đỏ, dài chiếm tỉ lệ 16,5%.
- (5) Cây có kiểu hình lặn về một trong 3 tính trạng chiếm tỉ lệ 23,25%.

A. 1.

B. 2.

C. 4.

D. 3.

Câu 117: Xét 1 cá thể có kiểu gen , quá trình giảm phân xảy ra hoán vị gen giữa A, a với tần số 20%; giữa D, d với tần số 40%. Loại giao tử nào chiếm tỉ lệ 12%? ;

A. AB De; ab De; AB DE; ab DE.

B. AB DE; AB de; ab DE; ab de.

C. Ab DE; Ab de; aB DE; aB de .

D. Ab De; Ab dE; aB De; aB dE .

Câu 118: Ở một quần thể thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng. Hai cặp gen

nằm trên hai cặp NST khác nhau. Sau hai thế hệ ngẫu phối, thu được có 53,76% cây thân

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

cao, hoa đỏ; 30,24% cây thân cao, hoa trắng; 10,24% cây thân thấp, hoa đỏ; 5.76% cây thân thấp, hoa trắng. Biết rằng quần thể không chịu tác động của nhân tố tiến hóa. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đúng?

- (1) Các cây thân cao, hoa trắng thuần chủng ở chiếm tỉ lệ 12,96%.
- (2) Trong số các cây thân cao, hoa đỏ ở , cây thuần chủng chiếm tỉ lệ 3/28.
- (3) Lấy ngẫu nhiên 1 cây thân thấp, hoa đỏ ở xác suất để được cây thuần chủng là 25%
- (4) Nếu cho tất cả các cây thân thấp, hoa đỏ ở tự thụ phấn thì tỉ lệ kiểu hình ở sẽ là 13 thân thấp, hoa đỏ : 3 thân thấp, hoa trắng.

A. 3.

B. 1.

C. 2.

D. 4.

Câu 119: Ở 1 loài thực vật, cho biết alen A quy định hạt tròn, alen a quy định hạt dài; alen B quy định hạt chín sớm, alen b quy định hạt chín muộn. Hai gen này thuộc cùng một nhóm gen liên kết. Tiến hành cho các cây hạt tròn, chín sớm tự thụ phấn, thu được 1000 cây đời con với 4 kiểu hình khác nhau, trong đó có 240 cây hạt tròn, chín muộn. Biết rằng mọi diễn biến trong quá trình sinh hạt phấn và sinh noãn là như nhau. Kiểu gen và tần số hoán vị gen (f) ở các cây đem lai là:

A. Ab/aB , $f = 20\%$

B. AB/ab , $f = 20\%$

C. AB/ab , $f = 40\%$

D. Ab/aB , $f = 40\%$.

Câu 120: Cho biết các gen liên kết hoàn toàn và không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, cho cây có kiểu gen tự thụ phấn, thu được đời con có số cây có kiểu gen chiếm tỉ lệ:

A. 100%.

B. 50%.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

C. 25%.

D. 75%.

Đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh có đáp án mã đề 214

Phần 2: Đáp án

Câu hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án	Câu Hỏi	Đáp Án
81	C	91	A	101	C	111	B
82	B	92	D	102	B	112	A
83	C	93	C	103	A	113	C
84	D	94	B	104	C	114	C
85	B	95	D	105	B	115	D
86	A	96	A	106	B	116	D
87	B	97	A	107	C	117	B
88	C	98	C	108	A	118	D
89	A	99	D	109	A	119	A
90	D	100	D	110	C	120	B

Trên đây là bộ [đề thi thử THPT Quốc gia 2020 môn Sinh](#) có đáp án Mã đề 214 của trường THPT Phan Đình Phùng tỉnh Hà Tĩnh sẽ giúp các em ôn tập lại các kiến thức đã học và chuẩn bị cho kì kiểm tra THPT sắp tới.